TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/DS-PT
Ngày: 25-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Phan Thanh Tòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Lê Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/TLPT- DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 216/2023/DS – ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4559/2023/QĐ – PT ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: bị đơn bà Nguyễn Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Do quen biết nên ngày 14/01/2022 bà có cho bà Nguyễn Thị Y vay số tiền 697.500.000 đồng với lãi suất 1,6%/tháng, thời hạn vay 6,5 tháng kể từ ngày vay, bà Y nói con của bà là giám đốc công ty X bà vay tiền cho con làm ăn. Ban đầu bà Y hỏi vay 700.000.000 đồng nhưng bà không đủ tiền mặt nên chỉ cho vay 697.500.000 đồng. Để đảm bảo việc vay tiền, bà có làm "Biên nhận nhận tiền" đề ngày 14/01/2022 và yêu cầu bà Y đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện C để chứng thực "Biên nhận nhận tiền" này; khi đến Ủy ban nhân dân xã P, bà giao tiền cho bà Y xong rồi hai bên mới làm thủ tục chứng thực theo quy định.

Sau khi vay tiền, bà Y không trả lãi và tiền vốn cho bà theo thỏa thuận, bà nhiều lần yêu cầu nhưng bà Y không thực hiện việc trả nợ. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà Y trả cho bà số tiền nợ gốc 697.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 14/01/2022 đến ngày 14/07/2022 là 66.960.000 đồng, tổng cộng là 764.460.000 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 15/7/2022 đến khi vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc, thời gian tính lãi kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/09/2023 là 13 tháng.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Bà không quen biết bà Nguyễn Thị Thu H, cũng chưa từng vay tiền của bà H. Bà không có vay của bà H số tiền 697.500.000 đồng, chữ ký trong "Biên nhận nhận tiền" đề ngày 14/01/2022 do bà H cung cấp không phải của bà, bà không đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện C để làm thủ tục chứng thực chữ ký trong "Biên nhận nhận tiền" nêu trên.

Bà không có ý kiến hay khiếu nại đối với kết quả giám định của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khẳng định bà không ký tên vào "Biên nhận nhận tiền" ngày 14/01/2022, bà không vay tiền nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 216/2023/DS–ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với bà Nguyễn Thị Y về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 772.757.000 đồng (bảy trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó số tiền gốc là 697.500.000 đồng (sáu trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 75.257.000 đồng (bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng khác, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/10/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Y kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày vào ngày 14/01/2022 bà Nguyễn Thị Y vay của bà 697.500.000 đồng để cho con của bà Y có vốn làm ăn, hai bên có lập "Biên nhận nhận tiền" được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C chứng thực ngày 14/01/2022. Bà đã giao đủ tiền cho bà Y tại Ủy ban nhân dân xã T khi lập "Biên nhận nhận tiền". Hai bên thoả thuận lãi suất vay là 1,6%/tháng, thời hạn vay 6,5 tháng kể từ ngày 14/01/2022. Sau khi vay, bà Y không trả tiền lãi, tiền vốn theo thỏa thuận. Nay bà yêu cầu bà Y phải trả cho bà số tiền nợ gốc 697.500.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/09/2023 (13 tháng).

Bà Y cho rằng bà không vay tiền của nguyên đơn, chữ ký trong "Biên nhận nhận tiền" ngày 14/01/2022 do nguyên đơn cung cấp không phải của bà nên không đồng ý trả tiền.

[2] Đối với "Biên nhận nhận tiền" đề ngày 14/01/2022 do nguyên đơn cung cấp, có nội dung: "Tôi tên: Nguyễn Thị Y… có nhận tổng số tiền: 697.500 đồng của bà Nguyễn Thị Thu H… Lý do: Mượn tiền cho con làm ăn…Người nhận tiền đã nhận đủ tiền (ký ghi tên Nguyễn Thị Y)". Bà Y không thừa nhận bà có ký tên vào "Biên nhận nhận tiền", tuy nhiên tại Kết luận giám định số 3565/KL-KTHS ngày 07/08/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận: chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Y dưới mục: "Người nhận tiền đã nhận đủ tiền" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Y trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký ra. Quá trình giải quyết vụ án, bà Y không có ý kiến khiếu nại kết luận giám định nêu trên và không yêu cầu trưng cầu giám định lại.

Đồng thời, "Biên nhận nhận tiền" đề ngày 14/01/2022 được Ủy ban nhân dân xã P chứng thực theo đúng quy định, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đủ điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với bà Y. Do đó, có căn cứ xác định bà Y có vay của nguyên đơn số tiền 697.500.000 đồng.

Theo thoả thuận giữa các bên thời hạn vay là 6,5 tháng kể từ ngày ký biên nhận (ngày 14/01/2022), thời hạn cuối cùng bà Y phải trả tiền vay được xác định là ngày 30/07/2022 nhưng bà không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, sự tự nguyện của nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/09/2023 (là 13 tháng) với số tiền 75.257.000 đồng là phù hợp với quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Như đã nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bà Y kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bà Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Y.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 216/2023/DS – ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Y về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 772.757.000 đồng (bảy trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 697.500.000 đồng (sáu trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tiền lãi là 75.257.000 đồng (bảy mươi lăm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về chi phí tố tụng khác là 2.280.000 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Y phải chịu và đã nộp xong.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Y được miễn nộp án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.289.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008498 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Y được miễn nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Chợ Lách;
- Chi Cục THADS huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rẻn